

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TAM KỲ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 116/2022/DS-ST

Ngày 13-7-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hải

2. Ông Trần Phi Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa – bà Nguyễn Trần Anh Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Đường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường C, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị B trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 29-01-2019 (âm lịch) ông Q vay của bà số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả là ngày 29/02/2019 âm lịch, việc vay tiền có viết “Giấy mượn tiền” ngày 05-3-2019. Ngày 28 tháng 02 năm 2019 (âm lịch) ông Huỳnh Ngọc Q tiếp tục vay của bà số tiền 10.000.000 đồng, hẹn ngày trả là 28-3-2019 âm lịch, việc vay tiền có viết “Giấy mượn tiền” ngày 02-4-2019. Ngày 20-3-2019 âm lịch ông Q vay tiếp của bà số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả

là ngày 20-4-2019 âm lịch, có viết “giấy mượn tiền” ngày 24-4-2019. Ngoài ra, cách lần ghi giấy mượn cuối mấy ngày ông Q có vay thêm số tiền 2.000.000 đồng, hẹn vào mấy ngày sau trả, lần vay này không viết giấy. Tổng cộng số tiền ông Q vay của bà là 42.000.000 đồng, tất cả khoản vay đã đến thời hạn trả nợ và bà nhiều lần yêu cầu ông Q trả tiền vay nhưng ông Q chưa trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc Q trả toàn bộ số tiền còn nợ là 42.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

-Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q trình bày: Ông thừa nhận có vay tiền bà Trần Thị B nhiều lần và hiện nay còn nợ bà B là 42.000.000 đồng nợ gốc theo các “giấy mượn tiền” như bà B trình bày là đúng, mục đích ông vay tiền là để làm ăn và trả nợ, đây là khoản nợ của cá nhân ông không liên quan đến vợ ông. Chữ viết trong các “giấy mượn tiền” bà B cung cấp cho Tòa án đều do ông viết và ký, việc vay tiền do ông tự nguyện, không bị ép buộc. Theo “Giấy mượn tiền” thì việc vay này không có lãi, tuy nhiên thực tế thỏa thuận lãi là 10.000.000 đồng vay, mỗi tháng trả lãi 1.000.000 đồng, ông nhớ có trả bà B được hai lần lãi với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó khó khăn nên ông không có khả năng trả tiếp. Nay bà B khởi kiện yêu cầu ông trả nợ vay số tiền 42.000.000 đồng, ông đồng ý trả. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế của ông khó khăn, nhà cửa cũng đã bán và phải trả nợ ngân hàng nên đề nghị bà B cho ông được trả dần số tiền vay theo phương thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, thời hạn bắt đầu từ tháng 01 năm 2023 đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng với quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị B khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Ngọc Q trả tiền vay, ông Q có địa chỉ cư trú tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự thừa nhận: Bà Trần Thị B có cho ông Huỳnh Ngọc Q vay tiền nhiều lần, tổng cộng số tiền vay ông Q còn nợ bà B là 42.000.000 đồng theo các “Giấy mượn tiền” vào các ngày 02/4/2019, ngày 05/3/2019, ngày 24/4/2019 và 01 lần vay số tiền 2.000.000 đồng nhưng không viết giấy vay. Chữ viết, chữ ký trong các “Giấy mượn tiền” là do ông Q thực hiện; khi xác lập hợp đồng vay các bên đều tự nguyện, không bị lừa dối, ép

buộc; đây là khoản nợ vay của cá nhân ông Q đối với bà B. Nội dung thừa nhận của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2.] Xét thấy hình thức, nội dung của hợp đồng vay được các bên xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp. Theo thỏa thuận tại các hợp đồng vay thì tất cả các khoản vay này đều đã đến hạn trả nhưng ông Q không thực hiện việc trả nợ vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận nên việc bà B khởi kiện yêu cầu ông Q trả toàn bộ nợ vay 42.000.000 đồng ông Q còn nợ bà B là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với nội dung ông Q trình bày về việc ông có trả hai tháng lãi cho bà B với số tiền 2.000.000 đồng và yêu cầu được trả nợ vay theo phương thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 1 năm 2023 cho đến khi hết nợ nhưng ông Q không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi và lời trình bày của ông Q cũng như phương án trả nợ của ông Q không được bà B chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[2.3.] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp là 42.000.000 đồng $\times 5\% = 2.100.000$ đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc Q về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Huỳnh Ngọc Q có nghĩa vụ trả nợ vay cho bà Trần Thị B số tiền 42.000.000 (*bốn mươi hai triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Trần Thị B có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Huỳnh Ngọc Q không trả khoản tiền trên thì phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Ông Huỳnh Ngọc Q phải chịu 2.100.000 (*hai triệu một trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trần Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009635 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-7-2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND tp. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS tp. Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Bé

